

Tỉnh/TP.....

Phụ lục số 01

SÔ LƯỢNG, CƠ CẤU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-CSĐT ngày /6/2024 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Nội dung	Năm 2016		Năm 2020		Năm 2023		Ghi chú
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Tổng dân số							
2	Tổng số người DTTS							
	<i>Trong đó:</i>							
	Dân tộc A							
	Dân tộc B							
	Dân tộc C							
							
	Các DTTS khác							

Ghi chú:

- 1. Các cột (4), (6), (8): Tỷ lệ người DTTS/Tổng dân số của địa phương
- 2. Trường hợp có nhiều DTTS thì có thể liệt kê một số DTTS chủ yếu (có tỷ lệ dân số cao hoặc thuộc nhóm DTTS rất ít người) sinh sống tại địa phương, còn lại là các DTTS khác

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020*(Ban hành kèm theo Công văn số /UBDT-CSDT ngày /6/2024 của Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên chương trình, chính sách dân tộc	Nguồn vốn thực hiện (triệu đồng)				Một số kết quả chủ yếu
		Tổng nguồn vốn	Trong đó			
			NSTW	NSDP	Vốn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	CHÍNH SÁCH DO ỦY BAN DÂN TỘC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO					
1	Chương trình 135 (dự án 2 CTMTQG GNBV giai đoạn 2016 - 2020)					
2	Chính sách đặc thù hỗ trợ phát KT-XH vùng DTTS&MN giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định 2085/QĐ-TTg năm 2016)					
3	Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các DTTS rất ít người giai đoạn 2016 - 2025 (Quyết định số 2086/QĐ-TTg năm 2016)					
4	Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS (Quyết định 18/2011/QĐ-TTg, 56/2013/QĐ-TTg, 12/2018/QĐ-TTg)					
5	Chính sách cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng ĐBKK (Quyết định 2472/QĐ-TTg (2011), 1977/QĐ-TTg (2013) và 45/QĐ-TTg (2019)).					
6	Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS giai đoạn 2015-2025” (Quyết định số 498/QĐ-TTg năm 2015)					
7	Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” (Quyết định số 1898/QĐ-TTg năm 2017)					
8	Tăng cường có thời hạn cán bộ, công chức về các huyện, xã trọng điểm vùng đồng bào DTTS (Quyết định 56/2006/QĐ-TTg năm 2006)					
9	Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS” đến năm 2025 (Quyết định số 2214/QĐ-TTg năm 2013)					
10	Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức (Quyết định số 771/QĐ-TTg năm 2018)					
11	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ Đồng bào DTTS phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” (Quyết định số 414/QĐ-TTg năm 2019)					
...	<i>(chính sách dân tộc cụ thể khác, nếu có)</i>					
	CỘNG NGUỒN VỐN (A)					
B	CHÍNH SÁCH DO CÁC BỘ, NGÀNH KHÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO					
1	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định 116/2016/NĐ-CP).					
2	Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP).					
3	Chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS (Nghị định số 134/2006/NĐ-CP, 49/2015/NĐ-CP).					
4	Điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người DTTS học tại các trường đào tạo công lập (Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg)					
5	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học (Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg)					
6	Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên Nghị định số 82/2010/NĐ-CP)					
7	Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” (Quyết định số 1008/QĐ-TTg năm 2016)					
8	Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (Quyết định 53/2015/QĐ-TTg)					
9	Chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và Nghị định số 19/2013/NĐ-CP)					
10	Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP)					
11	Chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015 – 2020 (Nghị định số 75/2015/NĐ-CP).					
12	Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo					
13	Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 – 2020 (Quyết định số 964/QĐ-TTg năm 2015)					
14	Giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên (Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg)					
15	Chính sách dạy nghề đối với học sinh, sinh viên DTTS (Quyết định 267/2005/QĐ-TTg).					
16	Hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người DTTS cư trú tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn (Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg, số 64/2015/QĐ-TTg).					
17	Chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số (Nghị định số 39/2015/NĐ-CP).					
18	Đề án “Đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng núi của các tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung, vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên theo chế độ cử tuyển” (Quyết định số 1544/QĐ-TTg năm 2007).					
19	Đề án “bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam” (Quyết định 1558/QĐ-TTg năm 2016)					
20	Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2019-2021 (Quyết định 219/QĐ-TTg năm 2019)					
21	Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã ĐBKK thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2019 - 2025 (Quyết định số 588/QĐ-TTg năm 2019)					
22	Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo					
23	Chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP (Quyết định 70/2009/QĐ-TTg năm 2009)					
24	Tăng cường cán bộ cho các xã thuộc huyện nghèo để thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP (Quyết định 08/2011/QĐ-TTg năm 2011)					
25	Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới” (Quyết định số 402/QĐ-TTg năm 2016)					
26	Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo (Quyết định 170/QĐ-TTg năm 2011, số 1097/QĐ – TTg năm 2011)					
27	Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 (Quyết định 1758/QĐ-TTg năm 2013)					
28	Chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn (Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg)					
29	Chính sách tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn (Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg)					
...	<i>(chính sách dân tộc cụ thể khác, nếu có)</i>					
	CỘNG NGUỒN VỐN (B)					
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A + B)					

Ghi chú:

1. Chỉ báo cáo các chính sách thực hiện tại địa phương, có tác động trực tiếp đến đồng bào DTTS, vùng DTTS.

2. Một số kết quả chủ yếu (cột 7): Liệt kê một số kết quả chủ yếu của chính sách bằng các số liệu và đơn vị tính cụ thể (kết quả định lượng).

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-CSDT ngày /6/2024 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên chương trình, chính sách dân tộc	Nguồn vốn thực hiện (triệu đồng)				Một số kết quả chủ yếu
		Tổng nguồn vốn	Trong đó			
			NSTW	NSDP	Vốn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	CHÍNH SÁCH DO ỦY BAN DÂN TỘC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO					
1	CTMTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg năm 2021)					
	Trong đó:					
	Dự án 1					
	Dự án 2					
	Dự án 3					
	Dự án 4					
	Dự án 5					
	Dự án 6					
	Dự án 7					
	Dự án 8					
	Dự án 9					
	Dự án 10					
2	Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS (Quyết định 12/2018/QĐ-TTg)					
3	Chính sách cấp một số loại bảo, tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng ĐBKK (Quyết định 45/QĐ-TTg năm 2019).					
4	Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào DTTS (Quyết định số 498/QĐ-TTg năm 2015)					
5	Chương trình “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2021-2030” (Quyết định 499/QĐ-TTg năm 2020)					
6	Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức (Quyết định số 771/QĐ-TTg năm 2018)					
7	Tăng cường có thời hạn cán bộ, công chức về các huyện, xã trọng điểm vùng đồng bào DTTS (Quyết định 56/2006/QĐ-TTg năm 2006)					
8	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” (Quyết định số 414/QĐ-TTg năm 2019)					
...	(chính sách dân tộc cụ thể khác, nếu có)					
	CỘNG NGUỒN VỐN (A)					
B	CHÍNH SÁCH DO CÁC BỘ, NGÀNH KHÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO					
1	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định 116/2016/NĐ-CP).					
2	Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP).					
3	Chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS (Nghị định số 141/2020/NĐ-CP).					
4	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người DTTS tại các cơ sở giáo dục đại học (Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg)					
5	Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên (Nghị định số 82/2010/NĐ-CP)					
6	Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” (Quyết định số 1008/QĐ-TTg năm 2016)					
7	Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” (Quyết định số 1609/QĐ-TTg năm 2022)					
8	Chương trình "Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030" (Quyết định số 142/QĐ-TTg năm 2022)					
9	Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (Quyết định 53/2015/QĐ-TTg)					
10	Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP)					
11	Chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015 – 2020 (Nghị định số 75/2015/NĐ-CP).					
12	Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo					
13	Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 – 2020 (Quyết định số 1162/QĐ-TTg năm 2021)					
14	Chính sách dạy nghề đối với học sinh, sinh viên DTTS (Quyết định 267/2005/QĐ-TTg).					
15	Hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người DTTS cư trú tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn (Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg, số 64/2015/QĐ-TTg).					
16	Chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số (Nghị định số 39/2015/NĐ-CP).					
17	Đề án "Đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng núi của các tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung, vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên theo chế độ cử tuyển" (Quyết định số 1544/QĐ-TTg năm 2007).					
18	Đề án “bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam” (Quyết định 1558/QĐ-TTg năm 2016)					
19	Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2019-2021 (Quyết định 219/QĐ-TTg năm 2019)					
20	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ Đồng bào DTTS phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” (Quyết định số 414/QĐ-TTg năm 2019)					
21	Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã ĐBKK thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2019 - 2025 (Quyết định số 588/QĐ-TTg năm 2019)					
22	Chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP (Quyết định 70/2009/QĐ-TTg năm 2009)					
23	Tăng cường cán bộ cho các xã thuộc huyện nghèo để thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP (Quyết định số 08/2011/QĐ-TTg năm 2011)					
24	Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới” (Quyết định số 402/QĐ-TTg năm 2016)					
25	Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch UBND xã thuộc 62 huyện nghèo (Quyết định 170/QĐ-TTg năm 2011, số 1097/QĐ – TTg năm 2011)					
26	Giải pháp bố trí đối với Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ (Nghị quyết số 136/NQ-CP năm 2021)					
27	Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện CTMTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).					
28	Chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn (Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg)					
29	Chính sách tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn (Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg)					
...	(chính sách dân tộc cụ thể khác, nếu có)					
	CỘNG NGUỒN VỐN (B)					
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A + B)					

Ghi chú:

- Chỉ báo cáo các chính sách thực hiện tại địa phương, có tác động trực tiếp đến đồng bào DTTS, vùng DTTS.
- Một số kết quả chủ yếu (cột 7): Liệt kê một số kết quả chủ yếu của chính sách bằng các số liệu và đơn vị tính cụ thể (kết quả định lượng). Ví dụ: Dự án 1 hỗ trợ nhà ở cho 100 hộ, đất ở cho 200 hộ...; Dự án 4 đầu tư 100 công trình giao thông, 50 công trình thủy lợi, ...

Tỉnh/TP.....

Phụ lục số 05

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐẶC THÙ CỦA TỈNH/THANH PHỒ GIAI ĐOẠN 2016 - 6/2024

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-CSĐT ngày /6/2024 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên chương trình, chính sách dân tộc do địa phương ban hành	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Nguồn vốn NSĐP thực hiện (triệu đồng)	Một số kết quả chủ yếu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A	THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020			
1				
2				
3				
...				
	CỘNG NGUỒN VỐN (A)			
B	THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2023			
1				
2				
3				
...				
	CỘNG NGUỒN VỐN (B)			
B	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024			
1				
2				
3				
...				
	CỘNG NGUỒN VỐN (B)			
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A + B)			

Ghi chú:

- Chỉ báo cáo các chương trình, dự án, chính sách do địa phương ban hành, sử dụng ngân sách địa phương, có tác động trực tiếp đến đồng bào DTTS, vùng DTTS.
- Một số kết quả chủ yếu (cột 5): Liệt kê một số kết quả chủ yếu của chính sách bằng các số liệu và đơn vị tính cụ thể (kết quả định lượng).

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024*(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-CSĐT ngày /6/2024 của Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên chương trình, chính sách dân tộc	Nguồn vốn thực hiện (triệu đồng)			Một số kết quả chủ yếu
		Tổng nguồn vốn	Trong đó		
			NSTW	NSDP	Vốn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					(7)
A	CHÍNH SÁCH DO ỦY BAN DÂN TỘC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO				
1	CTMTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg năm 2021)				
	Trong đó:				
	Dự án 1				
	Dự án 2				
	Dự án 3				
	Dự án 4				
	Dự án 5				
	Dự án 6				
	Dự án 7				
	Dự án 8				
	Dự án 9				
	Dự án 10				
2	Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS (Quyết định 12/2018/QĐ-TTg)				
3	Chính sách cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng ĐBKK (Quyết định 45/QĐ-TTg năm 2019).				
4	Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào DTTS (Quyết định số 498/QĐ-TTg năm 2015)				
5	Chương trình “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2021-2030” (Quyết định 499/QĐ-TTg năm 2020)				
6	Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức (Quyết định số 771/QĐ-TTg năm 2018)				
7	Tăng cường có thời hạn cán bộ, công chức về các huyện, xã trọng điểm vùng đồng bào DTTS (Quyết định 56/2006/QĐ-TTg năm 2006)				
8	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” (Quyết định số 414/QĐ-TTg năm 2019)				
...	<i>(chính sách dân tộc cụ thể khác, nếu có)</i>				
	CỘNG NGUỒN VỐN (A)				
B	CHÍNH SÁCH DO CÁC BỘ, NGÀNH KHÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO				
1	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định 116/2016/NĐ-CP).				
2	Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP).				
3	Chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS (Nghị định số 141/2020/NĐ-CP).				
4	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người DTTS tại các cơ sở giáo dục đại học (Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg)				
5	Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên (Nghị định số 82/2010/NĐ-CP)				
6	Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” (Quyết định số 1008/QĐ-TTg năm 2016)				
7	Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” (Quyết định số 1609/QĐ-TTg năm 2022)				
8	Chương trình "Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025" (Quyết định số 1008/QĐ-TTg năm 2016)				
9	Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (Quyết định 53/2015/QĐ-TTg)				
10	Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP)				
11	Chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015 – 2020 (Nghị định số 75/2015/NĐ-CP).				
12	Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo				
13	Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 – 2020 (Quyết định số 1162/QĐ-TTg năm 2021)				
14	Chính sách dạy nghề đối với học sinh, sinh viên DTTS (Quyết định 267/2005/QĐ-TTg).				
15	Hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người DTTS cư trú tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn (Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg, số 64/2015/QĐ-TTg).				
16	Chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số (Nghị định số 39/2015/NĐ-CP).				
17	Đề án "Đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng núi của các tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung, vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên theo chế độ cử tuyển" (Quyết định số 1544/QĐ-TTg năm 2007).				
18	Đề án “bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam” (Quyết định 1558/QĐ-TTg năm 2016)				
19	Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2019-2021 (Quyết định 219/QĐ-TTg năm 2019)				
20	Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã ĐBKK thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2019 - 2025 (Quyết định số 588/QĐ-TTg năm 2019)				
21	Chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP (Quyết định 70/2009/QĐ-TTg năm 2009)				
22	Tăng cường cán bộ cho các xã thuộc huyện nghèo để thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP (Quyết định số 08/2011/QĐ-TTg năm 2011)				
23	Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới” (Quyết định số 402/QĐ-TTg năm 2016)				
24	Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo (Quyết định 170/QĐ-TTg năm 2011, số 1097/QĐ-TTg năm 2011)				
25	Giải pháp bố trí đối với Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ (Nghị quyết số 136/NQ-CP năm 2021)				
26	Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện CTMTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).				
27	Chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn (Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg)				
28	Chính sách tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn (Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg)				
...	<i>(chính sách dân tộc cụ thể khác, nếu có)</i>				
	CỘNG NGUỒN VỐN (B)				
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A + B)				

Ghi chú:

1. Chỉ báo cáo các chính sách thực hiện tại địa phương, có tác động trực tiếp đến đồng bào DTTS, vùng DTTS.

2. Một số kết quả chủ yếu (cột 7): Liệt kê một số kết quả chủ yếu của chính sách bằng các số liệu và đơn vị tính cụ thể (kết quả định lượng).

Ví dụ: Dự án 1 hỗ trợ nhà ở cho 100 hộ, đất ở cho 200 hộ...; Dự án 4 đầu tư 100 công trình giao thông, 50 công trình thủy lợi, ...